

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa
2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1993; trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1967 và bà Phan Thị D, sinh năm 1970; có chồng: Dương Văn H và có 02 con (lớn sinh năm 2016; nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 15/6/2020, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1973; trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1957; trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 09/6/2020, Vũ Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì T sử dụng số điện thoại 0862.298.391 của T gọi vào số điện thoại 0983.590.211 của Dương Văn H, sinh năm 1993 (là chồng của T) đang đi làm tại thị trấn Thổ T, huyện V để hỏi H đã xong việc chưa thì H nói với T “H nó vừa hỏi xin số vợ đây, gọi lại cho nó xem có chuyện gì”, T trả lời “V, để em gọi xem sao”. Sau đó, T tiếp tục sử dụng số điện thoại 0862.298.391 gọi vào số điện thoại 0385.295.395 của đối tượng nam giới tên H (Do mới quen biết nên T không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H ở đâu), qua điện thoại H hỏi mua của T 300.000đ tiền ma túy Heroine. Do sẵn có ma túy để bán nên T đồng ý và hẹn H đến khoảng 13 giờ cùng ngày sẽ bán ma túy cho H tại đoạn đường giáp đê trung ương gần chợ T thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, H nhắn tin cho T hỏi “Đã được chưa” thì T nhắn tin trả lời “anh lên đi”. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88L1-171.81 đi từ nhà đến đoạn đường giáp đê trung ương gần chợ T thuộc thôn T, xã T, huyện V để giao dịch mua bán ma túy với H, khi đi T đem theo 01 gói ma túy Heroine mà T cất giấu ở trong túi quần đang mặc từ trước. Đến nơi, T đứng đợi một lúc thì thấy H đi bộ một mình đến gặp T. Tại đây, như đã thỏa thuận từ trước, H đưa luôn cho T số tiền 300.000đ. T cầm tiền H đưa cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy ra từ trong túi quần đang mặc 01 gói ma túy Heroine đưa cho H. H cầm gói ma túy T đưa cất vào túi quần đang mặc thì đúng lúc này lực lượng Công an huyện V ập đến bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho H. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên phải phía trước của đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa bột màu trắng, H khai nhận đây là gói ma túy heroine của H vừa mua được của T với giá 300.000đ. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1. Thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám (đã cũ) bên trong

lắp sim thuê bao 0385.295.395. Thu tại túi quần bên phải phía trước Vũ Thị T đang mặc số tiền 300.000đ. T khai nhận đây là số tiền T vừa bán 01 gói ma túy Heroine cho H mà có. Thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng (đã cũ) bị vỡ màn hình, bên trong lắp sim thuê bao 0862.298.391 và tạm giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen BKS: 88L1-171.81 đã cũ.

Căn cứ hành vi bán trái phép chất ma túy của Vũ Thị T, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị T tại thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của đối tượng H đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Ngày 13/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 1381/KLGD, kết luận:

Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0355g (Không phải không ba năm năm gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Hoàn lại trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan Trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói ký hiệu “MẪU TRẢ”.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan điều tra Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy, T khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 ngày 09/8/2020, T đi đến nhà của một người đàn ông tên H (thường gọi là H Sen) ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và mua được của H 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Khi T mua ma túy của H thì chỉ có T và H biết, ngoài ra không có ai biết và chứng kiến việc này. Sau khi mua được ma túy, T luôn cất giấu gói ma túy này ở trong túi quần đang mặc với mục đích xem có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Sau đó, chiều ngày 09/8/2020 T bán gói ma túy này cho H được 300.000đ thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành rà soát, xác minh, xác định được đối tượng H mà T khai đã bán ma túy cho T ngày 09/6/2020 có tên là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1980; trú tại: Xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện V đã nhiều lần triệu tập làm việc đối với H nhưng đều chưa triệu tập làm việc được nên chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Mạnh H có phải là người đã bán ma túy cho T hay không. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSVT ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo T. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 15/6/2020. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, bị cáo khai nhận:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 19/6/2020, tại đoạn đường giáp đê trung ương gần chợ T thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V bắt quả tang Vũ Thị T có hành vi bán trái phép 0,0355g ma túy Heroine cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần bên phải phía trước của

Nguyễn Văn H đang mặc 01 gói ma túy Heroine trọng lượng 0,0355g không kê bao bì và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh xám (đã cũ) bên trong lắp sim thuê bao 0385.295.395. Thu tại túi quần bên phải phía trước Vũ Thị T đang mặc số tiền 300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng (đã cũ) bị vỡ màn hình, bên trong lắp sim thuê bao 0862.298.391. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen BKS: 88L1-171.81 đã cũ.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Vũ Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, động cơ của bị cáo là tư lợi cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Mua bán trái phép chất ma túy là tệ nạn xã hội bị lên án, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người.... Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình hoàn cảnh khó khăn do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào do đó khi quyết định Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên như phân tích ở trên hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Vũ Thị T là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn H là người đã mua ma túy của Vũ Thị T ngày 09/6/2020. Quá trình điều tra H tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, có bố đẻ là Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, mẹ đẻ là Phạm Thị H, sinh năm 1971 đều có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện V, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong, H đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Công an huyện V. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành rà soát, xác minh, xác định trên địa bàn thị trấn T không có ai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 có đặc điểm, lý lịch như đã nêu trên. Ngày 06/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm số 17 đồng thời có công văn số 283 đề nghị Tập đoàn Công nghệ - Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp danh sách cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhờ và các tin nhắn đi, tin nhắn đến của số điện thoại 0385.295.395 mà H sử dụng để liên hệ mua bán ma túy với Vũ Thị T ngày 06/7/2020. Ngày 20/7/2020, Tập đoàn Công nghệ - Viễn thông Quân đội Viettel có công văn số 2102 cung cấp thông tin chủ thuê bao số 0385.295.395 là Trương Trọng H, sinh ngày 09/02/1992, trú tại thôn D, xã Ngũ K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V nhiều lần triệu tập làm việc đối với Trương Trọng H nhưng đến nay vẫn chưa triệu tập làm việc được đối với H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành thu thập ảnh của Trương Trọng H đồng thời cho Vũ Thị T nhận dạng qua ảnh để xác định Trương Trọng H có phải là đối tượng H đã mua ma túy của T ngày 09/6/2020 hay không. Kết quả nhận dạng, T xác định hình ảnh của những người mà Cơ quan điều tra đưa ra để T nhận dạng thì không có ai là đối tượng H đã mua ma túy của T ngày 09/6/2020. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7.1]. Đối với Dương Văn H là chồng của Vũ Thị T và là người bảo T gọi điện cho đối tượng H, sau đó T đã gọi điện cho H và giao dịch mua bán ma túy với H. Quá trình điều tra, xác định được: Ngày 09/6/2020 khi H gọi điện cho H thì H chỉ nói là xin số điện thoại của T có việc, còn việc gì thì H không nói cho H biết. H không biết và không liên quan gì đến việc T và H giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không đề cập xử lý đối với H là phù hợp.

[8]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với mẫu giám định và bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 171.81 tạm giữ của Vũ Thị T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn Đ, sinh năm 1973; trú tại: Thôn V, xã L, huyện V là bố chồng của Vũ Thị T (Giấy tờ xe đứng tên ông Đ), chiều ngày 09/6/2020, ông Đ cho Vũ Thị T mượn chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 171.81 để làm phương tiện đi lại, ông Đ không biết T sử dụng chiếc xe mô tô này để đi bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông Đ chiếc xe mô tô nêu trên. Nhận lại tài sản, ông Đ không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 thu giữ của Vũ Thị T và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 thu giữ của đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là cung cụ, phương tiện T và H sử dụng để liên hệ mua bán ma túy với nhau, nên tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của Vũ Thị T khi bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy ngày 09/6/2020. Quá trình điều tra xác định đây là tiền do T bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn H mà có, nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 15/6/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0.0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại.

- Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 thu giữ của Vũ Thị T và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 thu giữ của đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn H.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền T bán trái phép chất ma túy cho H mà có.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh T.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- Phòng HS nghiệp vụ công an V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh